

Bản án số: 09/2025/HS-PT.

Ngày 19 - 3 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Bàn Văn Thế và ông Ma Hồng Thắng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn Đ do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Họ và tên bị cáo: **Trần Văn Đ**, sinh ngày 01/02/1985 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; con: Có 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh T. Có mặt.

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 2010;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 (là mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Trần Khắc T1, địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, có mặt;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Kim T2 – Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Đại diện trường THCS T4: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1984 (là cô giáo chủ nhiệm lớp học của cháu Nguyễn Thị Huyền D). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/7/2024, Trần Văn Đ trú tại thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô của Đ từ nhà đến nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, trú cùng thôn đón cháu Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 08/4/2010 (con gái chị M) đi trồng ngô thuê cho Đ tại khu vực đồi thuộc thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi tra ngô xong trên đường về Đ rủ cháu D đi hái rau ngót rừng, D đồng ý, Đ chở cháu D đến đồi cây của gia đình Đ cách vị trí tra ngô khoảng 300 mét là khu vực ít người dân qua lại thì dừng xe, cả hai xuống xe. Điệp quan sát xung quanh thấy không có ai nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu D, Đ đứng sát bên trái người cháu D chỉ tay trái về phía cây rau ngót rừng nói “*Kia kia*” đồng thời dùng tay phải quàng qua vai bóp vào vú cháu D thì D nói “*Em không đùa đâu đấy*”, Đ nói “*Anh đùa tý thôi*” đồng thời bỏ tay ra đi hái rau ngót rừng.

Sau đó, Đ đi đến chỗ cháu D đang đứng đợi đưa bó rau cho D, cháu D cầm bó rau để lên yên xe mô tô, lúc này Đ từ phía sau vòng hai tay ôm eo cháu D thì D dùng hai tay để gỡ, đẩy Đ ra và nói “*Anh bỏ em ra, không em về mách mẹ em đấy*”, Đ tiếp tục ôm chặt người cháu D và nói “*Anh có làm gì em đâu, cho anh sờ ty một tí thôi, nếu không anh không đưa về đâu*”, Đ dùng hai tay kéo áo ngoài và áo lót cháu D lên đến nách để lộ vú rồi dùng hai tay sờ, nắn, bóp nhiều lần, cháu D giãy giụa nói “*Bỏ em ra, không em hét lên đấy*”, Đ nói “*Hét là anh không đưa về đâu, cho anh sờ một tý thôi*”, cháu D nói “*Không được*” và dùng tay đẩy Đ ra. Đ tiếp tục ôm, giữ người Diệu, tay trái cởi, tụt quần dài và quần lót của cháu D xuống đến đầu gối, dùng tay trái sờ, miết lên xuống nhiều lần vào bên ngoài bộ phận sinh dục của cháu D thì cháu D giãy giụa nói “*Đừng làm thế, em muốn đi về*”, Đ đẩy cháu D nằm ngửa xuống đất, Đ cởi quần dài và quần lót của mình xuống đến đầu gối, đồng thời kéo quần dài, quần lót của cháu D tụt ra khỏi chân trái rồi nằm úp lên người Diệu. Cháu D giãy giụa, dùng hai tay đẩy Đ ra và nói “*Đừng làm thế, em mang thai đấy*”, Đ nói “*Anh cho vào một tý thôi, không mang thai được đâu*”, tay phải nắm chặt hai cổ tay cháu D kéo lên quá đầu cháu D, tay trái cầm dương vật đã cương cứng đưa đẩy vào bên trong bộ phận sinh dục của D, cháu D kêu đau và khóc, dùng tay đẩy Đ ra, Đ tiếp tục chổng tay trái xuống đất, tay phải cầm dương vật đưa vào bên trong bộ phận sinh dục của D, dập lên xuống nhiều lần được khoảng 03 phút thì xuất tinh ra bên ngoài bộ phận sinh dục của D. Sau đó, cả hai tự mặc lại quần của mình, Đ điều khiển xe mô tô chở cháu D về nhà.

Khi về đến nhà, thấy cháu D có biểu hiện hoảng sợ, chị M hỏi thì cháu D đã kể lại sự việc bị Đ xâm hại tình dục. Chị M đã đưa cháu D đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh T khám và đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tố giác về hành vi hiếp

dâm của Đ. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội, Đ đã đến Công an xã T, huyện Y đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 138/2024/GĐTD ngày 02/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với cháu Nguyễn Thị Huyền D, kết luận:

- Qua khám kiểm tra trên thân thể của Nguyễn Thị Huyền D không có thương tích gì.

- Bộ phận sinh dục: Nếp kẽ giữa môi lớn và môi bé bên phải, vị trí 10 giờ có vết rạn nứt da dài 01cm, không chảy máu (*Không phần trăm*). Niêm mạc lồi vào âm đạo vị trí 06 giờ có vết rạn nứt da dài 0,5cm, không chảy máu (*Không phần trăm*).

- Màng trinh hình vành khăn, còn nguyên vẹn không bị rách.

- Tại thời điểm giám định cháu Nguyễn Thị Huyền D không có thai.

- Tiến hành thu dịch trong âm đạo của Nguyễn Thị Huyền D và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y.

* Tại Kết luận giám định khả năng tình dục nam số: 139/KLKNTD-TTPY ngày 02/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Trần Văn Đ, kết luận:

- Trên cơ thể Trần Văn Đ tại thời điểm giám định không có dấu vết thương tích gì.

- Bộ phận sinh dục với kích thước, khả năng cương cứng như trên là bình thường và có khả năng quan hệ giao cấu.

- Tại thời điểm giám định Trần Văn Đ không bị nhiễm HIV.

* Tại Kết luận giám định ADN số: 389/24/KLGDADN-PYQG ngày 04/7/2024 của V1 - Bộ Y, kết luận:

- ADN của nam giới từ mẫu dịch thu trong âm đạo của Nguyễn Thị Huyền D có các alen trùng hoàn toàn với các alen của Trần Văn Đ trên tất cả các Locus Y-STR đã so sánh.

- ADN của nam giới thu từ chiếc quần lót của Nguyễn Thị Huyền D có các alen trùng hoàn toàn với các alen của Trần Văn Đ trên tất cả các Locus Y-STR đã so sánh.

* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 145/KLGD ngày 09/10/2024 của Trung tâm P khu vực miền núi phía Bắc - Bộ Y, kết luận:

- Nguyễn Thị Huyền D, sinh năm 2010, trú tại thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang không bị bệnh Tâm thần.

- Tại thời điểm bị Trần Văn Đ thực hiện hành vi hiếp dâm, Nguyễn Thị Huyền D không bị bệnh Tâm T3. Nguyễn Thị Huyền D đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại (tại thời điểm giám định) Nguyễn Thị Huyền D không bị mắc bệnh Tâm thần. Nguyễn Thị Huyền D đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn Đ** phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ **06** (S) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/7/2024.

Về dân sự: Ghi nhận việc ngày 11/11/2024, bà Nguyễn Thị H (là vợ của bị cáo Trần Văn Đ) đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Huyền D số tiền 100.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị M (mẹ cháu D) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/01/2025, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Huyền D là bà Nguyễn Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo đúng khung hình phạt, yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, đề nghị làm rõ đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu làm rõ có hay không người phạm tội ra đầu thú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật, đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại hợp lệ trong hạn luật định, thủ tục giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn; về án phí phúc thẩm: Đề nghị buộc bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M và người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Minh G nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ người phạm tội ra đầu thú hay bị Công an đến nhà bắt dẫn giải đi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Kim T2 – Trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho bị cáo sớm được trở về với gia đình chăm mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 01/7/2024, tại đồi cây thuộc thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Trần Văn Đ, trú tại thôn B, xã T, huyện Y, đã có hành vi dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của cháu Nguyễn Thị Huyền D, sinh ngày 08/4/2010 (tính đến ngày 01/7/2024, cháu D được 14 tuổi 02 tháng 23 ngày), trú tại thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại tới quyền, lợi ích và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của bị hại, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự - an toàn xã hội tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn Đ về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường dân sự: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 11/11/2024 giữa bà Nguyễn Thị M (là người đại diện hợp pháp của bị hại) và bà Nguyễn Thị H (là vợ của bị cáo Trần Văn Đ) đã cùng nhau thống nhất thỏa thuận bồi thường tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí có liên quan số tiền là 100.000.000 đồng. Đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị M cũng xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác được thể hiện tại bút lục (208, 229, 241). Do đó không có căn cứ tăng mức bồi thường dân sự theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Về yêu cầu làm rõ người phạm tội ra đầu thú: Hội đồng xét xử thấy rằng hồi 21 giờ 10 phút, ngày 01/7/2024 Công an xã T, huyện Y đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú đối với Trần Văn Đ, ngày 02/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã có công văn số 953/TB- CQĐT Thông báo về việc người phạm tội đầu thú đối với Trần Văn Đ, được thể hiện tại bút lục (16, 17). Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra để xác định bị cáo đã ra đầu thú và áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đã ra đầu thú là đúng quy định.

- Về yêu cầu làm rõ đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Xét thấy, ngày 06/12/2024, Tòa án nhận được đơn xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Văn Đ. Tại mục người làm đơn bà M cũng đã ký xác nhận vào nội dung đơn. Bà M cũng có

mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm từ khi Tòa án khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phiên tòa, bà M không có ý kiến gì khiếu nại về nội dung đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Việc bà M kháng cáo đề nghị làm rõ đơn xin giảm nhẹ hình phạt tại cấp phúc thẩm là không có cơ sở.

- Đối với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Văn Đ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại không xuất trình được tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, cần giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 79/2024/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ **06** (Sáu) năm tù, về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/7/2024.

* Về dân sự: Ghi nhận việc ngày 11/11/2024, bà Nguyễn Thị H (là vợ của bị cáo Trần Văn Đ) đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Huyền D số tiền 100.000.000 đồng, (*Một trăm triệu đồng*), bà Nguyễn Thị M (mẹ cháu D) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

2. Về án phí phúc thẩm: Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 19/3/2025./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện Yên Sơn, tỉnh TQ;
- VKSND huyện Yên Sơn, tỉnh TQ;
- Công an huyện Yên Sơn, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người BVQVLIHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế - Ma Hồng Thắng

Triệu Ngọc Thúc

